

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 25-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân Dũng

Bà Nguyễn Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1977 tại huyện H, tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn G, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân T1 (sinh năm 1950) và bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1955); có vợ Ngô Thị Mỹ T2 (sinh năm 1980), con có 02 người, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

*** Bị hại:** Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1978 (chết); địa chỉ: Thôn V, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại được cử đại diện: Ông Đỗ Văn R, sinh năm 1944; địa chỉ: Thôn V, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

(Theo văn bản cử người đại diện lập ngày 05/9/2019 tại Công an xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định)

*** Người làm chứng:**

1/ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1962; địa chỉ: Số nhà 106, đường H, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

2/ Anh Nguyễn Thái H1, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà 65, đường N, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 27/8/2019, Trần Văn T (có giấy phép lái xe hạng E) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 77C – 003.89 có tải trọng 3050 kg (do T làm chủ sở hữu) đi từ huyện H đến khu công nghiệp N, thị xã A để nhận hàng cám (thức ăn gia súc, gia cầm). Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô chạy trên đường N, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định (hướng Đông – Tây), bánh lốp xe bên trái lấn sang phần đường bên trái. Khi xe ô tô đi đến đoạn ngã tư giao nhau với đường M thì T phát hiện phía bên trái cách khoảng 6 – 7m có xe mô tô biển kiểm soát 49V6 – 3363 do chị Đỗ Thị H điều khiển chạy ở vị trí gần giữa đường M (hướng Nam – Bắc). Thấy vậy, T hãm phanh, giảm tốc độ và lách sang phải để tránh nhưng không khỏi nên đã để bánh lốp trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 77C – 003.89 tông vào đầu xe mô tô biển kiểm soát 49V6 – 3363 do chị H điều khiển, làm chị H và xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả: chị Đỗ Thị H bị thương và chết do “*Chấn thương gây gãy kín cột sống cổ chèn ép tủy + vỡ sọ*”.

Vụ tai nạn giao thông có biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường kèm theo.

Tại bản Cáo trạng số 52/QĐ-VKSAN ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo T từ 12-14 (mười hai đến mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 – 28 (hai mươi bốn đến hai mươi tám) tháng.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo, đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả cho bị cáo T 01 Giấy phép lái xe hạng E mang tên Trần Văn T.

Bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27/8/2019, trong lúc điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 77C – 003.89 chạy qua ngã tư giao nhau giữa đường N với đường M, phường B, thị xã A, bị cáo Trần Văn T đã để bánh lốp trước bên trái xe ô tô va chạm vào đầu xe mô tô biển kiểm soát 49V6 – 3363 do chị Đỗ Thị H điều khiển. Hậu quả làm chị Đỗ Thị H chết.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông lỗi là do bị cáo cho xe chạy lấn sang phần đường bên trái và điều khiển xe đi qua ngã tư nhưng không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông Đường bộ; khoản 3 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT – BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người, nên đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo là công dân đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã được cơ quan có thẩm quyền sát hạch và cấp giấy phép lái xe hợp lệ. Nhưng khi tham gia giao thông, bị cáo đã chủ quan, không tuân thủ các quy tắc của luật giao thông đường bộ nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông lỗi chính là thuộc về bị cáo. Tuy nhiên, bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển mô tô tham gia giao thông chạy với tốc độ cao, thiếu chú ý quan sát khi đi qua ngã tư giao nhau, để đầu mô tô tông vào má lốp trước bên trái xe ô tô.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ làm chết một người, gây nỗi đau mất mát cho gia đình nạn nhân mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ tại địa phương. Vì vậy, để giáo dục cải tạo đối với bị cáo và nâng cáo ý thức chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ cho bị cáo nói riêng và mọi người tham gia giao thông nói chung, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[6] Xét bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, nên miễn xét

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe hạng E.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo T phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo T 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trần Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, nên miễn xét

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Trần Văn T.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ

* Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người đại diện hợp pháp người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Công an TX. An Nhơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Hà